

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2014/BC-HĐQT

Hoà Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 1 ngày 18/1/2011.
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.553.580.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – xã Phú Minh – huyện Kỳ Sơn – tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146.
- Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;
- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex; trong đó Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex sở hữu cổ phần chi phối (94.6 % vốn điều lệ);

- Tháng 10/2010 Tổng Công ty đã chuyển nhượng 43,6% vốn điều lệ cho Công ty Acuatico Pte, Ltd.; Hiện Tổng Công ty cổ phần Vinaconex đang nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.
- Năm 2010: Sản lượng của nhà máy cung cấp đạt 108.000 m³/ngày đêm;
- Năm 2011: Sản lượng tăng trên 139.000 m³/ngày đêm, mạng lưới khách hàng được mở rộng, ngoài khách hàng chính, Công ty đã kết nối với nhiều khách hàng tiềm năng khác;
- Năm 2012: Dù thị trường tài chính còn nhiều khó khăn, lạm phát gia tăng, lãi suất cao; các dự án đều dần và chậm tiến độ nhưng Công ty đã nỗ lực nâng sản lượng lên trên 192.000 m³/ngày đêm;
- Năm 2013: Sản lượng bình quân đạt 218.602 m³/ngày đêm.
- Hiện nay Công ty đang chuẩn bị các thủ tục để Đầu tư Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động chính hiện nay của Công theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164, gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

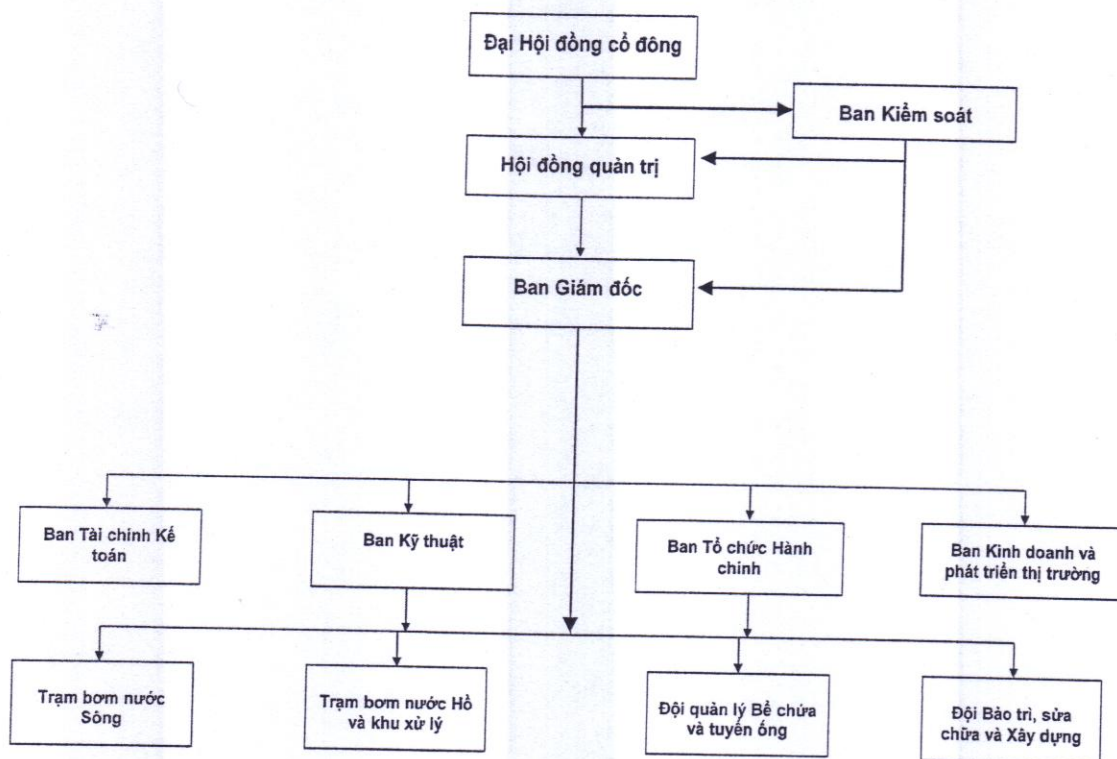
Sản xuất đồ uống nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch); hoạt động xây dựng chuyên dụng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, bán buôn, bán lẻ: nước sạch, máy móc thiết bị và vật tư ngành nước; hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật thăm dò địa chất nguồn nước.

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn – Hà Đông – Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

• Hội đồng Quản trị

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có

đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- o Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- o Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - (a) Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - (b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - (c) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, quy chế quản lý nội bộ; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - (d) Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - (e) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các thành viên Ban Giám đốc của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - (f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - (g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - (h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - (i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - (j) Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
 - (k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý khác hoặc một người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo Hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
 - (l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - (m) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - (n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên đại hội đồng cổ đông.

- (o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- o Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - (a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - (b) Thành lập các công ty con của Công ty;
 - (c) Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - (d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - (e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - (f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và vượt quá 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - (g) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - (h) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
 - (i) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - (j) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - (k) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - (l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - (m) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - o Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ

đồng, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

- o Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
- o Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
- o Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- o Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- o Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- o HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2015 gồm:

1. Ông Vũ Quý Hà	Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Văn Tồn	Thành viên
3. Ông Mark Harris	Thành viên
4. Ông Meelan Gurung	Thành viên
5. Ông Nguyễn Anh Việt	Thành viên

• **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- o Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- (a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- (b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- (c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- (d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- (e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- (f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- (g) Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- (h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- o Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 - o Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.
 - o Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - o **BKS nhiệm kỳ 2009-2015 gồm:**
 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Trưởng Ban
 2. Ông Vương Ngọc Văn Thành viên
 3. Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm Thành viên

• **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám

đốc có nhiệm vụ:

- o Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- o Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- o Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng...
- o Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- o Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- o Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- o Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Tồn | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Trương Quốc Dương | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Hoàng Văn Anh | Kế toán trưởng |
| 4. Ông Vương Ngọc Văn | Giám đốc Tổ chức Hành chính |
| 5. Ông Bùi Đăng Khoa | Giám đốc Tài chính |
| 6. Ông Đào Mạnh Hà | Giám đốc Kỹ thuật. |

• **Các Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:**

- o Ban Tổ chức Hành
- o Ban Tài chính Kế toán
- o Ban Kỹ thuật
- o Ban Kinh doanh Phát triển thị trường
- o Trạm bơm nước Sông
- o Trạm bơm nước Hồ
- o Phân xưởng nước sạch
- o Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng
- o Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống

5. Định hướng phát triển

- Công ty đang cấp nước ổn định, liên tục, đảm bảo lưu lượng, áp lực và chất lượng theo đúng tiêu quy định của Bộ Y tế cho chính quyền và nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, huyện Từ Liêm và một số Doanh nghiệp, Đơn vị nằm trên hệ thống truyền tải Nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long, với số lượng là 10 khách hàng, với công suất giai đoạn 1 hiện nay là 300.000m³/ngđ.

- Công ty đang hoàn tất các thủ tục để Đầu tư Giai đoạn 2 của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngđ và hướng đến năm 2050 đạt 1.500.000m³/ngđ theo Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Các rủi ro:

Nhu cầu đăng ký sử dụng nước của khách hàng rất lớn, ngày càng gia tăng tuy nhiên khả năng cung cấp của Viwasupco bị hạn chế do nhà máy đã khai thác hết công suất của tuyến ống truyền tải nước sạch.

Tốc độ tăng trưởng sản lượng từ 2011 đến 2013 là 27%. Tuy nhiên đến năm 2013 là năm nhà máy phát huy tối đa công suất theo thiết kế nên sản lượng bán ra năm 2014 giữ ở mức tương đương năm 2013. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	2010	2011	2012	2013	2014
1	Sản lượng	M3/d	108,085	139,418	192,800	218,602	221,722
2	Tốc độ tăng trưởng sản lượng	%	29%	29%	38%	13%	1%
3	Số lượng khách hàng		5	7	9	10	10

- Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của thành phố Hà Nội. Trong khi các khu công nghiệp và đô thị dọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.
- Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chi phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác và chỉ đủ để bù đắp chi phí sản xuất của doanh nghiệp với mức lãi không đáng kể.
- 90% tổng lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Chi phí bảo dưỡng tăng cao trong năm 2014 một phần là do công ty chi phí cho công tác khắc phục sự cố tuyến ống. Việc xảy ra sự cố tuyến ống truyền tải nước sạch có thể ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu cũng như sự hài lòng của khách hàng đối với Viwasupco.
- Công suất và chất lượng của ống truyền tải : Viwasupco sử dụng vật liệu mới là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi Công ty chỉ có một đường ống độ đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

Khó khăn về Xây lắp :

Công ty cổ phần Nước sạch VINACONEX là một đơn vị mới thành lập, còn non trẻ, đang trên quá trình phát triển và xây dựng thương hiệu, chưa có nhiều kinh nghiệm về lắp đặt đường ống cấp nước cũng như việc thi công các công việc xây dựng khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện	Ghi chú
	Sản lượng bình quân (M ³ /ngày đêm)	215.165	218.601	102%	
I	Tổng Doanh thu	337,431,040,092	361,241,832,889	103%	
II	Tổng Chi phí	336,354,765,077	297,101,879,047	88%	
III	Lợi nhuận trước thuế	1,076,275,015	64,342,984,219	5978%	
IV	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	-	-		
V	Lợi nhuận sau thuế	1,076,275,015	64,342,984,219	5978%	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Thành viên Ban Giám đốc

2.1.1 Ông Nguyễn Văn Tồn - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Kỹ sư Xây dựng – Ngành Cấp thoát nước, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Được bầu là Ủy viên HĐQT Công ty và Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 9 năm 2009. Ông Nguyễn Văn Tồn đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng (chuyên ngành cấp thoát nước) và kinh nghiệm trong việc đấu thầu các dự án có vốn trong và ngoài nước. Hiện nay ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vinaconex Dung Quất một thành viên trong Tổng Công ty cổ phần Vinaconex.

2.1.2 Ông Trương Quốc Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Ông Trương Quốc Dương được bầu làm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 6 năm 2013, kiêm Tổ trưởng Tổ chuẩn bị Dự án trực thuộc Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex. Ông Trương Quốc Dương có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Xây dựng và Quản lý dự án.

Những thay đổi trong ban điều hành

TT	Họ và Tên	Thời điểm thay đổi	Thay đổi
1	Ông Ứng Hồng Vận	31/01/2013	Bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
		06/05/2013	Thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty. (Theo Quyết định điều động của Tổng Công ty cổ phần Vinaconex)
2	Ông Trương Quốc Dương	14/06/2013	Bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
3	Ông Đinh Tuấn Anh	11/12/2013	Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. (Theo Quyết định điều động của Tổng Công ty cổ phần Vinaconex)
4	Ông Hoàng Văn Anh	11/12/2013	Bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

a, Chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ nhân viên:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 142 lao động. Trong đó:

- + Trình độ trên Đại học: 1 người
- + Trình độ Đại học: 33 người
- + Trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 13 người
- + Công nhân kỹ thuật: 94 người
- + Lao động phổ thông: 1 người

Năm 2013, mặc dù tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo chi trả lương và các chế độ theo quy định của Pháp Luật đầy đủ, kịp thời cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH; Công ty có chính sách tiền lương hợp lý và hàng năm Công ty đều xem xét xây dựng kế hoạch quỹ lương để đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị và đúng quy định pháp luật về tiền lương.

Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cử CBCNV tham gia các khóa học đào tạo nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho CBCNV, cũng như cử cán bộ tham gia các khóa học cập nhật những thay đổi về cơ chế chính sách, những quy định mới. Giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản ... cho người lao động kịp thời.

Tổ chức tặng quà cho người lao động và con em gia đình chính sách nhân dịp 27/7, 1/6, rằm Trung Thu... khuyến khích động viên CBCNV hăng say công tác và gắn bó với Công ty.

Khen thưởng, động viên kịp thời đối với CBCNV có thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật tạo động lực và góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	1.456.591.069.907	1.380.785.493.719	1.251.844.276.309	1.134.796.569.098
2	Doanh thu thuần	213.597.783.062	226.697.926.553	283.856.125.473	361.241.832.889
3	Lợi nhuận từ HĐKD	3.663.333.207	(16.814.339.733)	178.633.639	64.337.875.128
4	Lợi nhuận khác	35.110.542	(16.352.773)	72.889.068	5.109.091
5	Lợi nhuận trước thuế	3.698.443.749	(16.830.692.506)	251.522.707	64.342.984.219
6	Lợi nhuận sau thuế	3.698.443.749	(16.830.692.506)	251.522.707	64.342.984.219

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 và BCTC năm 2013 của VIWASUPCO

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.25	0.43	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.014	0.238	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	68.8%	61%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	221%	157%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	24	26	

Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	25	31	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.1	15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.1	12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.02%	5%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06%	15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã giao dịch:	VCW	
2	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần	
3	Thị trường niêm yết:		
4	Người chịu trách nhiệm CBTT	Ông Vương Ngọc Văn Giám đốc Ban Tổ chức Hành chính	
5	Tổng số cổ phần đang lưu hành	500.000.000	100%
6	Loại cổ phần	Phổ thông	

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ
7	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	25.500.000	51%
8	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và Kinh doanh nước sạch	100.000	0,2%
9	Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Vinaconex	100.000	0,2%
10	Công ty Acuatico Pte Ltd	21.800.000	43,6%
11	Các cổ đông khác	2.500.000	5%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
 e) Các chứng khoán khác: 25.000 cổ phần (Công ty cổ phần Vinaconex - Dung Quất).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện	Ghi chú
	Sản lượng bình quân (M ³ /ngày đêm)	215.165	218.602	102%	
I	Tổng Doanh thu	337,431,040,092	361,449,974,313	107%	
1	Doanh thu từ bán nước	216,394,285,606	194,972,168,309	90%	Trong kế hoạch, Công ty dự kiến giá bán buôn tăng từ 2.348 đồng lên 3.000 đồng từ tháng 6/2013
2	Doanh thu trợ giá	120,796,754,486	165,945,460,448	137%	
3	Doanh thu xây lắp		324,206,088		
4	Doanh thu tài chính	240,000,000	203,030,377	85%	
5	Thu nhập khác		5.109.091		
II	Tổng Chi phí	336,354,765,077	297,101,879,047	88%	
1	Hóa chất- Điện năng	86,016,716,851	54.116.993.422	65%	
2	Tổng Chi phí Lương và các chi phí liên quan	20,220,743,045	23,086,093,898	114%	
3	Khấu hao	118,260,529,776	118,540,701,334	100%	
4	Phí môi trường rừng	8,023,114,818	8,066,301,144	101%	
5	Thuế tài nguyên	3,352,668,911	3,421,666,786	102%	
6	Chi phí xây lắp	-	1,098,144,784		
7	Chi phí Bảo dưỡng, khắc phục sự cố...	8,462,170,175	12,401,427,690	147%	Do chi phí khắc phục sự cố tăng 4 tỷ so với kế hoạch
8	Chi phí tài chính	72,837,190,227	61,610,551,083	85%	
	Chi phí lãi vay	65,340,039,166	59,080,642,516	90%	
	Chênh lệch tỷ giá	7,497,151,062	2,529,908,567	34%	
9	Chi phí quản lý, bán hàng khác	19,181,631,273	14,483,135,406	76%	
III	Lợi nhuận trước thuế	1,076,275,015	64,342,986,175	5978%	
IV	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	-	-		
V	Lợi nhuận sau thuế	1,076,275,015	64,342,986,175	5978%	

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện
I	Dòng tiền từ Hoạt động sản xuất kinh doanh			
1	Thu từ Hoạt động sản xuất kinh doanh	350,032,412,199	395,311.561.237	113%
	<i>Thu từ bán nước sạch</i>	<i>208,073,017,635</i>	<i>207,671,710,879</i>	<i>100%</i>
	<i>Thu từ trợ giá</i>	<i>141,959,394,564</i>	<i>186,369,202,000</i>	<i>131%</i>
	<i>Thu khác</i>		<i>1.270.648.358</i>	
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	(157,764,577,843)	(113,294.590.243)	72%
	<i>Hóa chất</i>	<i>(38,663,790,924)</i>	<i>(19.877.095.010)</i>	<i>52%</i>
	<i>Điện năng</i>	<i>(47,352,925,927)</i>	<i>(36.094.077.635)</i>	<i>74%</i>
	<i>Tiền lương, Bảo hiểm và các chi phí liên quan</i>	<i>(21,232,316,165)</i>	<i>(22.167.293.496)</i>	<i>101%</i>
	<i>Sửa chữa bảo dưỡng tài sản, nạo vét kênh mương, mua vật tư xây dựng..</i>	<i>(19,152,489,457)</i>	<i>(12.345.596.538)</i>	<i>74%</i>
	<i>Thuế tài nguyên, phí môi trường rừng, thuế khác</i>	<i>(11,375,783,729)</i>	<i>(6,806,897,745)</i>	<i>60%</i>
	<i>Chi quản lý, bán hàng và các khoản chi khác</i>	<i>(19,987,271,641)</i>	<i>(16,003,629,819)</i>	<i>80%</i>
	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	192,267,834,356	282,016,970,994	147%
II	Dòng tiền từ hoạt động tài chính			
	<i>Tiền chi trả gốc vay</i>	<i>(124,800,778,582)</i>	<i>(236,081,774,988)</i>	<i>189%</i>
	<i>Tiền chi trả lãi vay</i>	<i>(65,340,039,166)</i>	<i>(58,374,930,546)</i>	<i>89%</i>
	<i>Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được</i>	<i>124,206,153,288</i>	<i>43,926,327,847</i>	<i>35%</i>
	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	(65,934,664,460)	(250,530,377,687)	380%
III	Dòng tiền hoạt động đầu tư			
	<i>Chi đầu tư tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>(128,358,704,830)</i>	<i>(887,674,558)</i>	<i>1%</i>
	<i>Thu lãi tiền gửi, cổ tức nhận được</i>	<i>240,000,000</i>	<i>203,030,377</i>	<i>85%</i>
	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	(128,118,704,830)	(684,644,181)	1%
	Lưu chuyển tiền tệ thuần trong năm	(1,785,534,933)	30,801,949,126	
	Số dư tiền đầu kỳ	3,459,690,144	3,459,690,144	
	Số dư tiền cuối kỳ	1,674,155,211	34,261,639,270	

2. Các hoạt động triển khai trong năm 2013.

a. Ban Tổ chức Hành chính

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty.
- Tổ chức tốt các Hội nghị, ngày lễ của dân tộc.
- Rà soát sửa đổi bổ sung các Quy chế, nội quy quản lý nội bộ của Công ty trình lãnh đạo Công ty xem xét như: Nội quy Lao động và thỏa ước lao động tập thể cho phù hợp pháp Luật hiện hành; Xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Dự án, Quy chế hoạt động đầu tư của Công ty.
- Triển khai hoạt động truyền thông từng bước khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty đạt hiệu quả cao.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng Khoán đối với Công ty Đại chúng.
- Phối hợp với các Ban liên quan và thư ký Công ty hỗ trợ Chủ tịch, Hội đồng quản trị trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết. Soạn, lập và ban hành các văn bản, tài liệu của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Hoàn tất việc xin gia hạn Giấy chứng nhận Đầu tư và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh ngày 05/07/2013 và điều chỉnh bổ sung ngày 29/7/2013.
- Giải quyết đúng, đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách đối với người lao động. Tham gia đóng và trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV có đủ điều kiện theo luật định. Thanh toán lương cho CBCNV Công ty đầy đủ, đúng quy định.
- Lập kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong diện Công ty quản lý và tổ chức cho một số cán bộ nhân viên các ban nghiệp vụ đi học các lớp nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ.

b. Công tác kỹ thuật:

- Nghiên cứu Phương án Đầu tư Giai đoạn II
- Thực hiện sản xuất nước an toàn đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đề ra: Công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch yêu cầu quy trình công nghệ; Duy trì cung cấp nước ổn định cho khách hàng, cụ thể như sau:

c. Công tác đầu tư, kinh doanh và phát triển thị trường:

- Phối hợp cùng Công ty CP Đầu tư xây dựng và Kinh doanh Nước sạch (VIWACO), Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty CP Dịch vụ địa chất, Khu đô thị Bắc An Khánh, Khu đô thị An Khánh – An Thượng và Công ty Cp Đá Ốp Lát cao cấp VINACONEX (VICOSTONE) để cung cấp nước ổn định.
- Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ công tác bảo trì sửa chữa.

Công tác phát triển thị trường :

- Đang triển khai đấu nối cho Công ty Bất động sản Viettel; tạo điều kiện cho Học Viện chính trị và công ty Bất động sản Xuân cầu đấu nối. Đây là các đơn vị sẽ mua nước cung cấp cho người dân và học viên tại các dự án họ đang triển khai dự kiến cấp nước khoảng 1.000m³/ngày khi có đủ dân đến cư trú..
- Đang thỏa thuận ký hợp đồng cung cấp nước sạch với Ban quản lý Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Các công việc khác :

- Phối hợp cùng Ban kỹ thuật và ban Tài Chính Kế toán triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư Trạm bơm tăng áp – Trạm điều tiết lưu lượng Tây Mỗ và giai đoạn II.

d. Công tác Tài chính kế toán:

- Lập hồ Quyết toán trợ giá năm 2012 và trợ giá năm 2013 theo đúng quy định của pháp luật.
- Giảm nợ VDB thành công, (tiết kiệm 80 tỷ đồng trong 7 năm từ việc được hưởng lãi suất thấp của các khoản vay này).
- Thống nhất chi phí giá thành sản xuất nước sạch với các phòng ban thuộc Sở tài chính, xây dựng thành phố Hà Nội
- Tìm hiểu nguồn vốn cho Giai đoạn II từ các tổ chức tín dụng như VDB, ADB và các ngân hàng Thương mại cổ phần khác.
- Đăng ký vốn vay ADB cho Giai đoạn II của Dự án. Tổ chức họp với thành phố Hà Nội và các bộ liên quan đến công tác vay vốn ADB. Việc vay vốn ADB đã nhận được ủng hộ của thành phố Hà Nội và các bộ ban ngành, trong đó Bộ xây dựng và Ngân hàng Nhà nước đã có công văn ý kiến về dự án
- Cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng hạn, đảm bảo chi trả nợ mua vật tư hóa chất, điện năng , thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- Lập kế hoạch kinh doanh năm 2014:

e. Công tác Đầu tư :

- Lập Dự án Đầu tư “Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây- Hoà Lạc- Xuân Mai- Miếu Môn- Hà Nội- Hà Đông Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m3/ngày đêm
 - Đăng ký vốn với Bộ Kế hoạch đầu tư
 - Rà soát hồ sơ Giai đoạn I
 - Đánh giá ưu nhược điểm của Giai đoạn I để bổ sung cho giai đoạn II
 - Kiểm tra, đối chiếu phần khảo sát xây dựng đã thực hiện ở Giai đoạn I để phục vụ nhiệm vụ khảo sát giai đoạn II để tránh chồng lấn
 - Làm thủ tục xin phê duyệt một số gói thầu phục vụ Lập dự án đầu tư”
3. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

KHOẢN MỤC	2013	2014	Tốc độ tăng trưởng
Sản lượng bình quân(M3/ngày đêm)	218.601	221.101	101.1%
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch	360.8	351.7	97%
Doanh thu xây lắp	0.3	-	-
Tổng doanh thu	361.450	351.7	105%
Giá vốn hàng bán	109.5	224.6	107%
Lợi nhuận gộp	151.6	127.2	84%
Chi phí tài chính	61.6	47.0	76%
Chi phí quản lý-Bán hàng	25.9	26.6	103%
Lợi nhuận trước thuế	64.3	54.1	84%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	
Lợi nhuận sau thuế	64.3	54.1	84%

“Chi tiết Kế hoạch kinh doanh xem Phụ lục đính kèm”

b) Các công tác triển khai trong thời gian tới:

• **Công tác Tổ chức Hành chính:**

- Xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành hệ thống thang bảng lương mới, gắn liền với bảng mô tả công việc, ngạch, bậc và vị trí chức danh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chiến lược thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, bổ sung cho các ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc, đồng thời có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại

nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ thuộc diện quy hoạch, công nhân viên có trình độ tay nghề để kèm cặp cho những lao động còn yếu và nhân viên mới tuyển dụng vào làm việc tại Công ty, đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian trước mắt cũng như là chuẩn bị nhân sự cho Giai đoạn 2 của Dự án.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhằm thu hút và giữ chân người lao động có trình độ, tay nghề cao.
- Kịp thời Cập nhật và phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến người lao động trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục Rà soát Sửa đổi, bổ sung các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp Luật mới hiện hành trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo đúng thẩm quyền quy định.
- Xây dựng Quy chế tuần tra, kiểm tra hành lang tuyến ống của đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống.
- Xây dựng và ký kết Quy chế phối hợp Bảo vệ an ninh nguồn nước với Công an tỉnh Hòa Bình,
- Hoàn tất hồ sơ đề nghị Ủy ban tỉnh Hòa Bình và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa Công trình Nhà máy nước Vinaconex vào danh sách Công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc Gia.

- **Công tác Ban Kỹ thuật:**

- Tiếp tục duy trì cấp nước an toàn ổn định.
- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên theo định kỳ.
- Bảo dưỡng bơm chính Trạm bơm Sông, Hồ.
- Tiếp tục làm việc với điện lực Hòa Bình cấp điện liên tục, an toàn.
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất.
- Giải pháp giảm dòng khởi động cho bơm chính Trạm hồ khi biến tần bị lỗi.
- Lập Dự án đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày.

- **Công tác kinh doanh phát triển thị trường:**

Công tác Kinh doanh :

- Tiếp tục duy trì Phối hợp cùng các khách hàng lớn của Công ty để nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng nước, kế hoạch phát triển mở rộng mạng, địa bàn nhằm đảm bảo việc cung cấp nước ổn định, kịp thời.

- Đảm bảo mua sắm đúng đủ và kịp thời các chủng loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công tác bảo trì máy móc, thiết bị của nhà máy đảm bảo sản xuất ổn định.
- Đáp ứng đúng đủ, đảm bảo tiến độ cung cấp theo yêu cầu sản xuất về việc mua hóa chất sản xuất phục vụ cho công tác sản xuất nước sạch.
- Tìm hiểu nhu cầu sử dụng nước sạch của các khách hàng đang sử dụng nước của công ty để tìm ra giải pháp kích thích khách hàng sử dụng nhiều nước hơn nữa của Công ty.

Công tác phát triển thị trường :

- Cố gắng tiếp xúc với các khách hàng tìm hiểu về sản lượng nước tiêu thụ thực tế của khách hàng, thúc đẩy khách hàng sử dụng nước sạch của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Mở rộng khảo sát các điểm đầu nối theo quy hoạch của thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Các công việc khác :

- Cùng Ban Tài chính Kế toán, Ban Kỹ thuật khảo sát triển khai thực hiện đầu tư dự án giai đoạn 2 của Công ty.
- Xúc tiến, tiếp thị để được thi công mạng lưới cấp nước trong các dự án đang triển khai tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên trong công ty tham gia nâng cao tay nghề ...

• **Công tác Tài chính kế toán:**

- Hoàn thiện phương án giá nước trình UBND TP Hà Nội phê duyệt cho giai đoạn từ năm 2014-2016.
- Làm thủ quyết toán trợ giá 6 tháng cuối năm 2013.
- Làm việc với các tổ chức tín dụng để huy động vốn phục vụ Giai đoạn II
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và các năm tiếp theo.

• **Công tác Đầu tư :**

- Cùng với nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho Giai đoạn II
- Triển khai đầu tư Giai đoạn II sau khi dự án được phê duyệt

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù còn chịu ảnh hưởng không nhỏ của khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, lạm phát kéo dài, giá cả thị trường biến động, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng, tài chính ngân hàng ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng nhưng bằng những biện pháp quyết liệt, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời cùng với sự đoàn kết và thống nhất cao của các thành viên hội đồng quản trị, trong năm vừa qua Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị Quyết của Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị Công ty cũng đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Những điểm nổi bật trong hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

2.1 Trong công tác tổ chức, lãnh đạo, giám sát chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý; Cụ thể năm 2013, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành 04 Nghị quyết; 18 Quyết định cụ thể:

Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm kịp thời một số cán bộ chủ chốt theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty; bầu bổ sung các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, hội đồng nâng bậc lương, Hội đồng bảo hộ lao động giúp Ban điều hành chủ động, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả quản lý kinh tế và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân được giao, đặc biệt là đối với người đại diện theo pháp luật .

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty đồng thời chỉ đạo Ban Giám đốc từng bước bổ sung hoàn thiện lực lượng cán bộ chủ chốt và tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm. Kịp thời miễn nhiệm và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề xuất của Tổng Giám đốc công ty giúp cho công tác quản lý và điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã định kỳ hàng quý tổ chức các phiên họp để thảo luận về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời hỗ trợ Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động; các phiên họp đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự và đều có biên bản họp đồng thời được cụ thể hóa các nội dung cuộc họp trong Nghị quyết được biểu quyết thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia ý kiến, chỉ đạo trực tiếp đối với một số vấn đề phát sinh quan trọng, đột xuất với Ban giám đốc, đặc biệt là công tác quản lý tài chính, đầu tư, xây dựng và bảo vệ giá bán nước sạch với liên sở thành phố Hà Nội và tiếp thị mở rộng địa bàn cấp nước cho thành phố Hà Nội.

- Phê duyệt và ra quyết định các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả, chất lượng cao.

- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

2.2 Về công tác Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch SXKD, kết thúc năm 2013 Công ty đã cơ bản hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong KHSXKD do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra; cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ % so với Kế hoạch
1	Doanh thu (đã bao gồm trợ giá)	337.431	361.449	107%
2	Lợi nhuận	1.076	64.342	5978%
3	Nộp ngân sách	7.000	6.806	97%
4	Thu nhập bình quân Người/tháng	6,7	7,0	104%

2.3 Công tác giám sát tài chính:

- Chỉ đạo sát sao công tác lập và bảo vệ giá bán nước sạch với liên sở thành phố Hà Nội.
- Hoạch định lộ trình tăng giá bán nước sạch cho Ban giám đốc điều hành.
- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2013, HĐQT đã tích cực chỉ đạo, đơn đốc và giám sát Ban Giám đốc trong việc thanh toán và tạm ứng tiền trợ giá mua Nước sạch của Thành phố Hà Nội đạt 186 tỉ đồng, vay vốn lưu động của các tổ chức tín dụng đảm bảo được dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ vốn vay các tổ chức tín dụng.

2.4 Công tác đầu tư:

- Công tác tài chính tín dụng: Nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng trong nước như VDB, BIDV để xin giãn nợ đồng thời phê duyệt phương án vay vốn lưu động của ngân hàng.
- Chấp thuận chủ trương thực hiện một số gói thầu phục vụ cho việc lập dự án đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m³/ngày; Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, Nhà thầu trúng thầu các gói thầu: Khảo sát xây dựng – lập dự án đầu tư và thẩm tra dự án đầu tư của dự án: Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m³/ngày;

2.5 Về việc đăng ký Công ty đại chúng và quan hệ cổ đông

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty Đại chúng như: Báo cáo tài chính, báo cáo giao dịch cổ phần nội bộ, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của các quý Cổ đông.
- Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

* Những kết quả đạt được tiêu biểu của Ban điều hành năm 2013:

- Ban Điều hành Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; chấp hành tốt các quy định của pháp Luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

- + Tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
- + Trong điều kiện kinh tế khó khăn, Ban điều hành đã chủ động, tích cực trong việc thu hồi công nợ và tìm kiếm nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Hòa tất các thủ tục để thanh toán và tạm ứng tiền trợ giá mua Nước sạch của thành phố Hà Nội đảm bảo đủ dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ cho các tổ chức tín dụng và cổ đông lớn của công ty.
- + Chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty.
- + Ban Điều hành Công ty thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời khiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tối đa chi phí hóa chất, điện năng.
- + Ban điều hành đã làm tốt việc thiết lập mối quan hệ hợp tác với các Cổ đông; công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định của pháp luật;
- + Chủ động tìm kiếm và tận dụng những cơ hội trong kinh doanh để mở rộng thị trường, đồng thời khẳng định thương hiệu "Nước sạch Vinaconex" với chính quyền và nhân dân thành phố Hà Nội

***Kết luận:** Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động phù hợp với thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị công ty.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty, với ý thức, trách nhiệm trước Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tập trung chỉ đạo và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 như sau:

- Chỉ đạo bảo vệ thành công giá bán nước sạch với liên sở thành phố Hà Nội.
- Phê duyệt giá bán buôn và trợ giá năm 2014.
- Lộ trình tăng giá và giá bán buôn năm 2015, 2016 ...
- Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: Triệu VNĐ

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014
1	Doanh thu (đã bao gồm trợ giá)	361.241	351.7
2	Sản lượng (m ³ /ngđ)	218.601	221.101
3	Nộp ngân sách	6.806	7.000
4	Lợi nhuận	64.342	54.1
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	7,0	7,2

- Tập trung chỉ đạo Ban điều hành chủ động đảm bảo đủ dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất và đầu giai đoạn II của Dự án.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí và tránh gây thất thoát, lãng phí vật tư.
- Tăng cường, tận dụng triệt để các mối qua hệ để hỗ trợ và giúp cho Ban điều hành Công ty không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, mở rộng thị trường góp phần tăng sản lượng, công suất của nhà máy.
- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy Công ty, đảm bảo nguồn nhân lực, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, đầu tư điều hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phát triển của đơn vị;
- Nhằm đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho nhân dân thành phố Hà Nội, HĐQT sẽ tăng cường công tác Giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc khẩn trương hoàn tất các thủ tục để sớm đầu tư Giai đoạn II của dự án Nâng công suất từ 300.000 m³/ngđ lên 600.000 m³/ngđ; Xây dựng và chuẩn hóa các quy trình vận hành, duy tu, bảo dưỡng các máy móc thiết bị; Kịp thời phát hiện, khắc phục ngay các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn trong sản xuất, đặc biệt là đối với tuyến ống truyền tải nước sạch và Kênh dẫn nước trạm bơm nước Sông;
- Tìm kiếm, thực hiện các dự án xây dựng, cung cấp các thiết bị vật tư theo ngành nghề đăng ký kinh doanh cho các nhà đầu tư trong và ngoài Tổng công ty.
- Thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ Cán bộ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao (thông qua chế độ lương, thưởng...) bên cạnh đó nghiên cứu ứng dụng các phương thức quản lý sản xuất tiên tiến hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý dự án đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường khả năng giám sát Tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế

hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phát huy hiệu quả tối đa đồng vốn đầu tư của các Cổ đông.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tuyển dụng, bố trí sắp xếp lại đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Rà soát, đánh giá lại tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng của cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên các đơn vị để củng cố, sắp xếp và kiện toàn mô hình quản lý phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Hòa Bình để thực hiện việc tuyên truyền bảo vệ “an ninh nguồn nước” và “kế hoạch cấp nước an toàn” cũng như an ninh trật tự nơi đơn vị sản xuất và đưa công trình Nhà máy nước Vinaconex vào công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2013 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT Công ty không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý, giám sát, điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết mà ĐHĐCĐ đề ra, góp phần xây dựng Công ty Viwasupco ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ

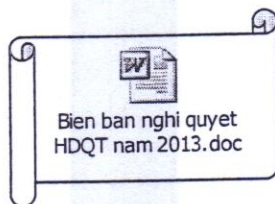
HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2015 gồm:

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Quý Hà | Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Văn Tồn | Thành viên |
| 3. Ông Mark Harris | Thành viên |
| 4. Ông Meelan Gurung | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Anh Việt | Thành viên |

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý; Cụ thể năm 2013, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành 04 Nghị quyết; 18 Quyết định, cụ thể:



- c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị Không có
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng ban	60.000	0.12%
2	Vương Ngọc Văn	Thành viên	3.000	0.006%
3	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do ban Giám đốc độc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

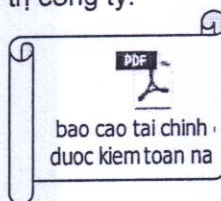
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao/năm	Ghi chú
I Hội đồng quản trị				
1	Vũ Quý Hà	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	
2	Nguyễn Văn Tồn	Thành viên	120.000.000	
3	Meelan Gurung	Thành viên	120.000.000	
4	Mark Harris	Thành viên	120.000.000	
5	Nguyễn Anh Việt	Thành viên	120.000.000	
II Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng Ban	120.000.000	
2	Vương Ngọc Văn	Thành viên	48.000.000	
3	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Thành viên	48.000.000	
III Ban Giám đốc				
1	Nguyễn Văn Tồn	Tổng Giám đốc	624.383.972	(Tổng thu nhập sau thuế).
2	Trương Quốc Dương	Phó Tổng Giám đốc	394.242.257	
3	Hoàng Văn Anh	Kế toán trưởng	510.075.528	
4	Bùi Đăng Khoa	Giám đốc Tài chính	460.225.516	
5	Vương Ngọc Văn	Giám đốc Tổ chức Hành chính	572.014.693	
6	Đào Mạnh Hà	Giám đốc Kỹ thuật	411.399.899	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

(Có file Báo cáo tài chính đính kèm theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tồn